UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143 /TB-SCT	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO

Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá) tại mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn

(Kỳ quyết toán: Từ năm 2014 đến hết ngày 30/6/2025)

Kính gửi: Thuế tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018;

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 34/GP-UBND ngày 05/9/2016 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 37/GP-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn; Giấy phép (gia hạn) khai thác khoáng sản số 36/GP-UBND ngày 15/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty TNHH đầu tư Thuỷ Nguyên Xanh nộp trực tuyến, được tiếp nhận ngày 05/8/2026; Biên bản quyết toán tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 25/9/2026 của Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính; Thuế tỉnh Lạng Sơn và Công ty TNHH đầu tư Thuỷ Nguyên Xanh, Sở Công Thương thông báo cho Thuế tỉnh Lạng Sơn nội dung quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá) tại mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH đầu tư Thuỷ Nguyên Xanh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 34/GP-UBND ngày 05/9/2016 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 37/GP-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác

đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (nay là xã Quan Sơn), tỉnh Lạng Sơn, như sau:

STT	Năm	Loại khoáng sản	Số tiền thông báo nộp (đồng)	Số tiền quyết toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(5)-(4)*
1	2014	Đá LVLXDTT	-	-	-
2	2015	Đá LVLXDTT	-	-	-
3	2016	Đá LVLXDTT	604.899.000	9.726.394	- 595.172.606
4	2017	Đá LVLXDTT	604.899.000	25.382.689	- 579.516.311
5	2018	Đá LVLXDTT	604.899.000	15.976.501	- 588.922.499
6	2019	Đá LVLXDTT	577.404.000	384.029.484	- 193.374.516
7	2020	Đá LVLXDTT	577.403.591	-	-577.403.591
8	2021	Đá LVLXDTT	-	-	-
9	2022	Đá LVLXDTT	-	-	-
10	2023	Đá LVLXDTT	-	-	-
11	2024	Đá LVLXDTT	-	4.422.075	4.422.075
12	30/6/2025	Đá LVLXDTT	-	94.114.986	94.114.986
Tổng			**2.969.504.591**	**533.652.129**	**2.435.852.462**

Số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là: 2.435.852.462 đồng. Sở Công Thương thông báo để Thuế tỉnh Lạng Sơn biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công ty TNHH đầu tư Thuỷ Nguyên Xanh[1];
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính;
- UBND xã Quan Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLCN;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, ĐCKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Cao Thương

[1] Địa chỉ: số 24A Phan Đăng Lưu, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh